



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 05/12/2025 (Friday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.7	19:03	22:30	↗
4	00:02	03:30	↘
0.1	07:28	11:30	↗
4	14:48	18:30	↘
2.9	19:52	23:15	↗
4	00:40	04:15	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hà	EVER OCEAN	9.1	195	29,116	P/s3 - CL4-5	07:30	// 11.00	A1-A9
2	Vinh - Diệu	KMTC BANGKOK	8.8	173	18,318	P/s3 - CL7	07:30	// 11.00	A3-A5
3	Chính - H.Thanh	HOLLY	3	57	399	P/s1 - TL CL7	07:30	// 09.00	01
4	N.Cường	EVER OMNI	10.3	195	27,025	P/s3 - CL5	14:00	// 17.00	A1-A9
5	N.Dũng	MAERSK NOTODDEN	10.1	172	25,723	P/s3 - CL4	14:00	// 17.30	A3-A5
6	N.Thanh - Quyên	INTERASIA PROGRESS	10.4	211	32,200	P/s3 - CL3	15:00	// 18.00	A6-A9
7	Đ.Minh	HONG AN	9.9	172	18,724	P/s3 - CL1	19:30	// 23.00	A1-A2
8	Uy	KMTC PUSAN	9.4	169	16,717	P/s3 - CL7	21:30	// 23.00	A3-A5
9	Đào	SKY RAINBOW	9.9	173	17,944	P/s3 - BNPH	21:00	// 23.30	
10	P.Thùy	INCHEON VOYAGER	10	196	27,828	P/s3 - BP7	23:00	Thả neo, tăng cường dây DL	
11	Đ.Chiến	EVER OPUS	10	195	27,025	P/s3 - CL4-5	00:30	//0400	
12	M.Cường	THÁI HUNG 126	6.3	92	2,984	H25 - CAN GIO	16:00	ĐX	
13	Nhật - Anh	TPC206-TK 02 + TPC-SL 16	2.9	170	6,257	H25 - CAN GIO	20:00	ĐX, 2HT	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	K.Toàn - P.Cần	ONE MONACO	11.6	366	150,706	P/s3 - CM3	07:00	Y/c MT; Po+3NM; DL	MR-KS- AWA
2	Son - A.Tuấn	OOCL VIOLET	12.6	367	159,260	CM4 - P/s3	14:00	MT; P0+3NM; VTX	A10-H2- ST2
3	Đ.Toàn - Th.Hùng	YM TROPHY	12.5	334	118,524	CM2 - P/s3	20:00	MP	MR-KS- AWA
4	M.Tùng	WAN HAI 370	10.1	207	30,676	P/s3 - CM2	20:00	MT	MR-KS

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Chiến	YM INSTRUCTION	7	173	16,488	TCHP - H25	01:00	SR	08-12
2	Quyết - Duy	SAWASDEE INCHEON	9.8	172	18,051	CL1 - P/s3	00:00	LT	A2-A6
3	Phú	JOSCO SHINE	8.6	172	18,885	BNPH - P/s3	01:30	LT	A3-01
4	Giang	YONG SHENG 98	4.7	122	7,921	TCHP - H25	10:30	SR	08-12
5	Q.Hung	MILD PEONY	8.4	172	18,166	CL3 - P/s3	02:30	LT	A2-TM
6	Trung	WAN HAI 286	9.7	175	20,924	BNPH - P/s3	11:00		A3-A5
7	V.Tùng	NICOLAI MAERSK	9.1	199	27,733	CL4-5 - P/s3	11:00		A1-A9
8	Đặng	INTERASIA PURSUIT	9.5	170	18,826	CL7 - P/s3	11:00		A5-TM
9	P.Tuấn	TB KAIYUAN	7.5	208	25,713	CL5 - P/s3	17:30	Cano DL	A1-A9
10	V.Hoàng - V.Dũng	ERASMUS LEO	9.8	172	20,920	CL4 - P/s3	17:30		A5-A9
11	N.Minh	ABRAO COCHIN	8.4	199	18,872	CL3 - P/s3	18:00	Cano DL	A2-A6
12	Tín	HOLLY	3	57	399	TL CL7 - H25	22:00		01
13	Hồng	WAN HAI 296	9.7	175	20,918	CL1 - P/s3	23:00		A2-A6
14	Chương	KMTC BANGKOK	9.5	173	18,318	CL7 - P/s3	00:00		A3-A5
15	M.Hải - Hoàn	SKY SUNSHINE	8.2	172	17,853	BNPH - P/s3	22:00		A2-A6
16	Đ.Long - Kiên	KOTA GAYA	10.4	223	29,015	BP7 - P/s3	17:30	Cano DL, ĐX	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Hung - Quang	KOTA GAYA	10.4	223	29,015	CL5 - BP7	03:00		A1-A9
2	T.Tùng	SKY SUNSHINE	9.6	172	17,853	BP6 - BNPH	11:00		A2-A6